

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **43** /2013/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày **25** tháng **10** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý thống nhất
các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 33/2007/PL-BTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 89/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về hoạt động đối ngoại biên phòng;

Căn cứ Nghị định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 160/TTr-SNgV ngày 13/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 05/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Điều 3. Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ TP);
- Bộ Ngoại giao;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, QĐ 07-13, Dương 17/10/2014

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trầm

QUY CHẾ
**Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2013/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Phước)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. *Phạm vi điều chỉnh:* Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, thẩm quyền quyết định và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Phước, nhằm tăng cường quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tại địa phương.

2. *Đối tượng áp dụng:* Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các tổ chức và cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nội dung của các hoạt động đối ngoại

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài vào tỉnh Bình Phước (đoàn vào).

3. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng.

4. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh có thành tích xuất sắc được tỉnh công nhận.

5. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

6. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế.

7. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia.

8. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

9. Công tác ngoại giao kinh tế; công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

10. Công tác văn hóa đối ngoại.

11. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

12. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

13. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý các hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật của nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của nhà nước đối với hoạt động đối ngoại địa phương, sự phối hợp nhịp nhàng giữa trung ương và địa phương.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.

4. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của cơ quan các cấp ở địa phương trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đối ngoại theo quy định; bảo đảm sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

5. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được duyệt; bảo đảm nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ VIỆC TRÌNH DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Việc xin ý kiến chương trình hoạt động đối ngoại

Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về các hoạt động đối ngoại sau:

1. Việc đi công tác nước ngoài của các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp những đồng chí này kiêm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

2. Việc mời và đón tiếp các đoàn cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế thăm tỉnh theo lời mời của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với tỉnh).

3. Việc nhận Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của nước ngoài trao tặng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác tại các cơ quan thuộc chính quyền địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ trường hợp những đồng chí này kiêm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

4. Kiến nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Kế hoạch tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các hoạt động liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, phức tạp như: Chính trị, tôn giáo, dân tộc, kinh tế đối ngoại và quan hệ đối ngoại với một số đối tác nước ngoài đặc biệt, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao trước khi thực hiện.

Điều 5: Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại của địa phương, bao gồm:

1. Việc đi công tác nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh; cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh đã nghỉ hưu (trừ trường hợp các đồng chí nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định riêng của Bộ Chính trị) theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về xuất cảnh, nhập cảnh.

2. Việc mời các Đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống; các đoàn cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc với tỉnh.

3. Việc nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý

3. Việc nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các hoạt động đối ngoại khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Việc các cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh tham dự các hoạt động đối ngoại tổ chức tại Việt Nam do các Đại sứ quán, các tổ chức nước ngoài mời.

7. Xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (gọi tắt là thẻ ABTC) cho doanh nhân và công chức, viên chức thuộc tỉnh Bình Phước trong việc đi lại thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ, tham dự các hội nghị, hội thảo và các mục đích khác tại các nước và các vùng lãnh thổ thuộc APEC tham gia chương trình.

8. Chỉ đạo lĩnh vực kinh tế đối ngoại của tỉnh theo thẩm quyền, đối với những vấn đề quan trọng, dự án lớn về kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy.

9. Đối với các trường hợp đi công tác tại các tỉnh giáp biên Campuchia và các tỉnh của Lào mà tỉnh Bình Phước có quan hệ hợp tác để giải quyết các công việc đột xuất, cấp bách thì Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bí thư Tỉnh ủy để quyết định.

Điều 6. Xây dựng và trình duyệt Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm

1. Quý IV hàng năm, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại năm sau:

a) Chương trình hoạt động đối ngoại bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại trong năm, Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau, Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra, Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào.

b) Nội dung Báo cáo kết quả thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại trong năm và chương trình hoạt động đối ngoại năm sau được xây dựng căn cứ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này.

c) Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi đưa vào chương trình hoạt động đối ngoại.

2. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi chương trình hoạt động đối ngoại năm sau cho Bộ Ngoại giao để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

3. Sở Ngoại vụ thường xuyên rà soát việc thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt; khi cần bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ các hoạt động trong chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

Chương III **THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**

Điều 7. Thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm

1. Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm.

2. Khi triển khai các hoạt động đối ngoại trong chương trình, Sở Ngoại vụ xây dựng đề án triển khai thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

3. Đối với những hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài chương trình đã được phê duyệt và chưa kịp bổ sung báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ đúng kỳ hạn nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động giải quyết và kịp thời thông báo cho Bộ Ngoại giao; báo cáo Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 8. Tổ chức và quản lý đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra)

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm :

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức, quản lý đối với đoàn đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

b) Đối với Đoàn lãnh đạo tỉnh đi công tác nước ngoài, Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác lãnh sự, lễ tân và đảm bảo chuyến công tác an toàn, tiết kiệm và hiệu quả;

c) Đối với các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trở lên, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến

hoạt động trước ít nhất 7 ngày làm việc về nội dung, chương trình hoạt động tại quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế tiếp nhận; đồng gửi thông báo cho Bộ Ngoại giao.

d) Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, quản lý nhân sự, hoạt động của các đoàn ra;

e) Thu hồi, chuyển cho cơ quan cấp hộ chiếu để hủy hộ chiếu đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, không còn thuộc diện sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, mà hộ chiếu đã cấp cho họ vẫn còn giá trị sử dụng.

f) Sở Ngoại vụ hướng dẫn các đoàn đi công tác chủ động liên hệ, tham khảo trước ý kiến của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan; kịp thời phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh khi đi công tác ở nước ngoài.

2. Công an tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý các đoàn ra mang hộ chiếu phổ thông hoặc sử dụng giấy thông hành để xuất cảnh.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã cử cán bộ, công chức, viên chức của mình đi nước ngoài chịu trách nhiệm về nhân sự do mình cử; kết thúc chuyến công tác báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ).

4. Quy trình giải quyết hồ sơ đề nghị đi nước ngoài:

a) Sở Ngoại vụ là cơ quan trực tiếp tiếp nhận hồ sơ đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài. Văn bản cần nêu rõ: Mục đích chuyến đi, thành phần (*họ tên, chức vụ, mã ngạch, bậc và hệ số lương của từng cá nhân*), thời gian, nước đến, cửa khẩu xuất nhập cảnh và nguồn kinh phí.

- Thư mời, chương trình hoặc các văn bản khác có liên quan đến mục đích đi nước ngoài (*nếu Thư mời, chương trình hoặc các văn bản khác được viết bằng ngôn ngữ nước ngoài thì kèm theo bản dịch tiếng Việt*).

- Văn bản thẩm định của Sở Tài chính và văn bản phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh cho những trường hợp xuất cảnh sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước.

b) Quy trình, thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trong thời hạn 05 ngày làm việc hoặc xem xét quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Ngoại vụ.

- Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài, Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, sau khi có sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử hoặc cho phép cán bộ đi nước ngoài.

- Nếu hồ sơ không được chấp nhận, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức viên chức xin đi nước ngoài biết.

Điều 9. Tổ chức đón tiếp và quản lý các đoàn nước ngoài đến tỉnh Bình Phước (đoàn vào)

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể đón, tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao trong việc đón tiếp các đoàn nước ngoài từ cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở lên đến thăm tỉnh.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ theo dõi, quản lý việc xuất, nhập cảnh, cư trú, đi lại và làm việc của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh khi có đoàn khách quốc tế hoặc người nước ngoài đến thăm, làm việc, có trách nhiệm:

a) Phải có văn bản thông báo danh sách (*ngày sinh, quốc tịch, số hộ chiếu*), nội dung, thời gian, chương trình hoạt động gửi đến Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh trước 07 ngày làm việc.

Sau khi tham khảo ý kiến của Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ có tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và khi được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh thì cơ quan, đơn vị mới được phép đón tiếp.

b) Chủ động xây dựng Kế hoạch, chuẩn bị nội dung, tổ chức đón tiếp và làm việc với đoàn theo quy định.

c) Đảm bảo hoạt động của người nước ngoài theo đúng nội dung, chương trình cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Sau khi kết thúc chương trình hoạt động, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Ngoại vụ về kết quả làm việc.

Điều 10. Hoạt động liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia

1. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện có đường biên giới quản lý các hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia; kịp thời xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề liên quan đến biên giới, lãnh thổ theo đúng quy định pháp luật; chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu để Ủy ban nhân dân

tính phối hợp với Bộ Ngoại giao (Ủy ban Biên giới quốc gia) và các bộ, ngành khác trong các hoạt động có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện biên giới tổ chức thực hiện hoạt động đối ngoại biên phòng theo quy định của Nghị định số 89/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về hoạt động đối ngoại biên phòng; nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý biên giới và thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý biên giới và hoạt động đối ngoại biên phòng.

Điều 11. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao giải quyết các vấn đề đối với các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam hoặc văn phòng đại diện của tổ chức quốc tế được hưởng chế độ ưu đãi, miễn trừ do Bộ Ngoại giao quản lý;

2. Công an tỉnh phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ, hướng dẫn và kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh và đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại tỉnh Bình Phước; xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trong công tác ngoại giao kinh tế và công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng môi trường phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư phù hợp với đặc điểm của địa phương, bảo đảm tính liên ngành, liên vùng và tối ưu hóa lợi thế quốc gia.

2. Sở Ngoại vụ phối hợp Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động đưa nội dung kinh tế vào các hoạt động đối ngoại; tham gia công tác xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch.

3. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước về công tác phi Chính phủ nước ngoài, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh thẩm định, quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và các cơ quan có liên quan tổ chức xúc tiến vận động các chương trình, dự án phi chính phủ theo quy định.

4. Quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Tổ chức vận động, lập kế hoạch thu hút, tiếp nhận, quản lý các chương trình, dự án ODA và FDI, điều phối nguồn vốn ODA phù hợp với chương trình dự án theo đúng quy định.

- Theo dõi, đánh giá, hướng dẫn, kiểm tra tình hình quản lý, thực hiện có hiệu quả hoạt động các chương trình, dự án; đôn đốc, hỗ trợ việc thực hiện các chương trình, dự án ODA, FDI.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện các dự án ODA và FDI trên địa bàn tỉnh (đồng thời gửi Sở Ngoại vụ để phối hợp).

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án ODA theo quy định.

c) Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng và thực hiện các chủ trương của tỉnh về vận động nguồn vốn ODA cũng như chính sách cho phía đối tác trên cơ sở chính sách đối ngoại chung; Tham gia ý kiến trong các cuộc đàm phán và các hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh.

d) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế và an ninh văn hóa, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài.

Điều 13. Công tác văn hóa đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ phối hợp Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch hàng năm và dài hạn phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa của nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

2. Sở Ngoại vụ phối hợp các tổ chức hữu nghị triển khai các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, giao lưu văn hóa, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân Bình Phước với nhân dân các tỉnh bạn quốc tế, đặc biệt là các tỉnh giáp biên giới Vương quốc Campuchia.

Điều 14. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh, phối hợp với Bộ Ngoại giao (Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài) tham mưu đề xuất những vấn đề liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách đối với người dân tỉnh Bình Phước đang sinh sống ở nước ngoài và thân nhân của họ có quan hệ với địa phương.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào tỉnh Bình Phước.

Điều 15. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức trong tỉnh chủ trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tục chấp thuận cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế:

a) Các cơ quan chuẩn bị tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan. Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

b) Chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, cơ quan chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế phải nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ tại Sở Ngoại vụ, gồm:

Tờ trình đề nghị được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;

Đề án hoặc kế hoạch tổ chức cần nêu rõ:

- Lý do, danh nghĩa tổ chức, mục đích của hội nghị, hội thảo;
- Thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo; địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có);
- Hình thức và công nghệ tổ chức (trong trường hợp hội nghị, hội thảo trực tuyến);
- Nội dung, chương trình làm việc và các hoạt động bên lề hội nghị, hội thảo;
- Thành phần tham gia tổ chức: Cơ quan phía Việt Nam; Cơ quan phía nước ngoài; Cơ quan tài trợ (nếu có);
- Thành phần tham dự: Số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài;

- Nguồn kinh phí;
- Ý kiến của cơ quan, địa phương liên quan (nếu có).

c) Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ thẩm định hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến của các ngành liên quan, có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận cho cơ quan chủ trì đề nghị được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế. Trường hợp không chấp thuận thì trả lời bằng văn bản và nói rõ lý do.

Điều 16. Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

1. Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các cấp các ngành trong tỉnh chủ động nghiên cứu, lựa chọn đối tác phù hợp để thiết lập các quan hệ hữu nghị, hợp tác cấp địa phương; phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ để tiến hành các thủ tục ký kết và hoàn thiện nội dung văn bản hợp tác trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thông tin thường xuyên cho Sở Ngoại vụ để kịp thời hỗ trợ, đôn đốc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết.

Điều 17. Tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác của Nhà nước, tổ chức nước ngoài tặng; kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh cho các cá nhân, tổ chức nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh có thành tích xuất sắc

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác do nhà nước, các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế trao tặng cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh;

2. Việc đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho cá nhân, tổ chức nước ngoài đang làm việc tại địa phương có thành tích xuất sắc theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Trong công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại

Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại của tỉnh; cung cấp kịp thời cho Bộ Ngoại giao thông tin về những vấn đề của địa phương để phục vụ trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp cao và họp báo quốc tế.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong việc đón tiếp và quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương, thực hiện quản lý Nhà nước về thông tin tuyên truyền đối ngoại theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 19. Giao dịch với đoàn ngoại giao tại Việt Nam

Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động tiến hành các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thư tín ngoại giao với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam trong công tác đối ngoại; trường hợp phát sinh vấn đề phức tạp, nhạy cảm, thông báo cho Bộ Ngoại giao để phối hợp thực hiện.

Điều 20. Theo dõi, tổng hợp tình hình quốc tế và khu vực

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện việc theo dõi, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương, kịp thời báo cáo và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương và giải pháp cần thiết.

Điều 21. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại

Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại tại địa phương trình UBND tỉnh quyết định. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ cho đội ngũ làm công tác đối ngoại của địa phương.

Điều 22. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ và kịp thời với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan để giải quyết.

2. Trong phạm vi 05 ngày làm việc sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) về kết quả thực hiện và đề xuất chủ trương, giải pháp đối với những vấn đề phát sinh, nêu rõ kế hoạch thực hiện các thỏa thuận với đối tác nước ngoài (nếu có). Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và trường hợp đột xuất về hoạt động đối ngoại của cơ quan đơn vị mình và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ (báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/5, báo cáo năm gửi trước ngày 25/11).

Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm tổng hợp và dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đối ngoại của địa phương gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đúng thời gian quy định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy chế này;

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; bố trí cán bộ theo dõi công tác đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Giám đốc Sở Ngoại vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm